

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**  
***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***

*cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và  
kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011  
đã được soát xét*

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>4</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được soát xét</b>	<b>5 - 23</b>
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 23

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC, trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Lắp máy TMC (tiền thân là Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng) được thành lập do chuyển đổi từ Công ty Lắp máy Điện nước và Xây dựng - Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng theo Quyết định số 2304/QĐ-BXD ngày 23 tháng 12 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001434 ngày 27 tháng 04 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 09.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, khu công nghệ cao, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 23).

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Văn Thường	Chủ tịch
Ông Đinh Đức Tân	Ủy viên
Bà Dương Thị Thủy	Ủy viên
Ông Phan Văn Đức	Ủy viên
Ông Nguyễn Khánh Hiệp	Ủy viên

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

---

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Văn Thường	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Đức Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Đức Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hợp	Kế toán trưởng

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

*Hà Nội, ngày ... tháng 8 năm 2011*

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Văn Thường**

Số : ..../2011/BCSX-AASCN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
*Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và  
kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011  
của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC*

**Kính gửi:           HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC được lập ngày 10 tháng 8 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 chưa được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng -TMC và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Hà Nội, ngày ... tháng 8 năm 2011*

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
Phó Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

**Bùi Ngọc Hà**  
Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

**Bùi Thị Ngọc Lân**  
Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>161.204.322.227</b>	<b>122.745.535.352</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>25.130.428.671</b>	<b>9.567.943.898</b>
1.	Tiền	111	V.01	1.576.327.789	9.567.943.898
2.	Các khoản tương đương tiền	112		23.554.100.882	-
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>53.041.475.824</b>	<b>60.480.831.753</b>
1.	Phải thu khách hàng	131		46.244.471.067	54.109.773.910
2.	Trả trước cho người bán	132		7.505.071.637	7.404.471.328
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.02	864.454.493	501.873.662
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(1.572.521.373)	(1.535.287.147)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>54.976.269.642</b>	<b>39.807.934.062</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.03	54.976.269.642	39.807.934.062
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>28.056.148.090</b>	<b>12.888.825.639</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		77.633.267	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		224.787.348	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.04	78.038.443	-
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	27.675.689.032	12.888.825.639

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>32.692.070.337</b>	<b>35.391.220.395</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>30.381.496.858</b>	<b>26.190.133.145</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	14.281.154.495	10.089.790.782
	- Nguyên giá	222		21.917.570.339	16.722.490.314
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(7.636.415.844)	(6.632.699.532)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.07	16.100.342.363	16.100.342.363
	- Nguyên giá	228		16.100.342.363	16.100.342.363
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.08</b>	-	<b>8.000.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	8.000.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.310.573.479</b>	<b>1.201.087.250</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	2.310.573.479	1.201.087.250
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>193.896.392.564</b>	<b>158.136.755.747</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>162.022.138.286</b>	<b>125.380.936.262</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>73.814.413.687</b>	<b>68.910.854.428</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	8.346.753.260	12.236.432.000
2.	Phải trả người bán	312		29.899.904.618	29.608.802.812
3.	Người mua trả tiền trước	313		18.285.760.456	11.161.531.680
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	987.739.782	2.565.902.478
5.	Phải trả người lao động	315		269.580.656	439.873.814
6.	Chi phí phải trả	316	V.12	5.759.106.784	1.509.955.544
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	9.678.262.235	10.856.928.324
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		587.305.896	531.427.776
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>88.207.724.599</b>	<b>56.470.081.834</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.14	88.207.724.599	56.470.081.834
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
<b>B.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>31.874.254.278</b>	<b>32.755.819.485</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>31.874.254.278</b>	<b>32.755.819.485</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.000.000.000	26.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		4.118.298.000	4.118.298.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		1.477.328.171	1.419.348.708
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		177.265.194	148.275.462
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		101.362.913	1.069.897.315
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>193.896.392.564</b>	<b>158.136.755.747</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

---

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2011***Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Dương Thị Thủy****Nguyễn Văn Hợp****Nguyễn Văn Thường**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
<b>1.</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>12.678.770.848</b>	<b>60.194.754.043</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3.</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.02</b>	<b>12.678.770.848</b>	<b>60.194.754.043</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	10.170.485.874	54.131.048.405
<b>5.</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>2.508.284.974</b>	<b>6.063.705.638</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.305.315.473	235.109.805
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	904.058.089	1.401.018.735
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>891.558.089</i>	<i>1.401.018.735</i>
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.745.798.657	2.307.574.842
<b>10.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>163.743.701</b>	<b>2.590.221.866</b>
11.	Thu nhập khác	31		115.736.453	56.545.455
12.	Chi phí khác	32		235.249.604	94.288.857
<b>13.</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(119.513.151)</b>	<b>(37.743.402)</b>
<b>14.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>44.230.550</b>	<b>2.552.478.464</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	11.057.637	841.306.360
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>33.172.913</b>	<b>1.711.172.104</b>
<b>18.</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>V.15</b>	<b>13</b>	<b>1.010</b>

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Thủy

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Thường

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	01		44.230.550	2.552.478.464
2.	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		1.003.716.312	976.144.903
-	Các khoản dự phòng	03		37.234.226	-
-	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.305.315.473)	(235.109.805)
-	Chi phí lãi vay	06		891.558.089	1.401.018.735
3.	<b>Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		671.423.704	4.694.532.297
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(7.346.725.373)	(45.482.341.431)
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(15.168.335.580)	2.686.470.469
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		7.088.996.720	22.577.330.909
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.187.119.496)	227.107.615
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(998.613.430)	(1.360.951.449)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(380.207.998)	(68.023.123)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(147.050.000)	(170.000.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(17.467.631.453)</b>	<b>(16.895.874.713)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.046.898.779)	(22.000.000)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		940.860.980	235.109.805
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>5.893.962.201</b>	<b>213.109.805</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	16.055.000.000
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		49.786.753.260	27.804.454.988
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(21.938.789.235)	(15.625.708.374)
5.	Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(711.810.000)	(1.279.109.511)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>27.136.154.025</b>	<b>26.954.637.103</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>15.562.484.773</b>	<b>10.271.872.195</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>9.567.943.898</b>	<b>106.687.756</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>25.130.428.671</b>	<b>10.378.559.951</b>

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Thủy

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Thường

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

#### **02. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất và xây dựng.

#### **03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2011 bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, khu công nghệ cao, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, một số ngành nghề được cấp phép nhưng trong năm tài chính chưa phát sinh tại Công ty bao gồm:

- Sản xuất ống nhựa, nhôm nhiều lớp và phụ kiện, kết cấu thép hình các loại;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tư vấn, xây dựng và lắp đặt kéo rải cáp, máng cáp chôn ngầm cho ngành điện và ngành bưu điện (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Gia công lắp đặt kết cấu thép hình các loại;
- Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh;
- Thi công các công trình cấp và thoát nước;
- Lắp đặt và cung cấp vật tư, thiết bị điện dân dụng, điện công nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, ăn uống, dịch vụ giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ các khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh dịch vụ thể thao, sân golf, sân tennis, bể bơi;
- Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Bán chất đốt (xăng, dầu, than, gas), phụ gia phục vụ sản xuất xi măng;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Sàn giao dịch bất động sản (không bao gồm hoạt động định giá);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### **02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

### **03. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

### **02. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**03. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình*

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình*

Khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8 năm

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

**04. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**05. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác**

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ;
- Giá trị thương hiệu.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

**06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**07. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các 6 tháng đầu năm 2010.

### **08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### ***Doanh thu bán hàng:***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

#### ***Doanh thu hoạt động tài chính:***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### ***Doanh thu hợp đồng xây dựng:***

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

### **09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là Chi phí cho vay và đi vay vốn.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Đơn vị tính: VND*

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>01. Tiền</b>		
- Tiền mặt	647.023.443	266.256.884
- Tiền gửi ngân hàng	929.304.346	9.301.687.014
- Tiền đang chuyển	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.576.327.789</b>	<b>9.567.943.898</b>
<b>02. Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>		
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-
- Phải thu khác	864.454.493	501.873.662
<b>Cộng</b>	<b>864.454.493</b>	<b>501.873.662</b>
<b>03. Hàng tồn kho</b>		
- Hàng mua đang đi đường	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	28.031.050	28.031.050
- Công cụ, dụng cụ	60.078.636	60.243.636
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	52.854.305.648	37.655.249.122
- Thành phẩm	2.031.727.532	2.062.283.478
- Hàng hoá	2.126.776	2.126.776
- Hàng gửi đi bán	-	-
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b>54.976.269.642</b>	<b>39.807.934.062</b>
<b>04. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>		
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	78.038.443	-
- Thuế GTGT đầu ra nộp thừa	-	-
<b>Cộng</b>	<b>78.038.443</b>	<b>-</b>
<b>05. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
- Tạm ứng	24.087.462.256	11.136.906.053
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.588.226.776	1.751.919.586
- Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
<b>Cộng</b>	<b>27.675.689.032</b>	<b>12.888.825.639</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện Vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	-	<b>14.270.991.716</b>	<b>2.257.149.113</b>	<b>194.349.485</b>	<b>16.722.490.314</b>
- Mua trong kỳ	-	5.183.734.570	-	11.345.455	5.195.080.025
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	-	<b>19.454.726.286</b>	<b>2.257.149.113</b>	<b>205.694.940</b>	<b>21.917.570.339</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	-	<b>5.584.782.957</b>	<b>964.137.660</b>	<b>83.778.915</b>	<b>6.632.699.532</b>
- Khấu hao trong kỳ	-	893.046.541	97.590.956	13.078.815	1.003.716.312
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	-	<b>6.477.829.498</b>	<b>1.061.728.616</b>	<b>96.857.730</b>	<b>7.636.415.844</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	-	<b>8.686.208.759</b>	<b>1.293.011.453</b>	<b>110.570.570</b>	<b>10.089.790.782</b>
<b>2. Tại ngày cuối kỳ</b>	-	<b>12.976.896.788</b>	<b>1.195.420.497</b>	<b>108.837.210</b>	<b>14.281.154.495</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**07. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>16.100.342.363</b>	<b>16.100.342.363</b>
- Mua trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>16.100.342.363</b>	<b>16.100.342.363</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	-	-
- Khấu hao trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	-	-
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>16.100.342.363</b>	<b>16.100.342.363</b>
<b>2. Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>16.100.342.363</b>	<b>16.100.342.363</b>

**08. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>30/6/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
- Đầu tư dài hạn khác	-	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>8.000.000.000</b>

**09. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>30/6/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
- Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	1.502.573.479	359.753.917
- Giá trị thương hiệu	808.000.000	841.333.333
<b>Cộng</b>	<b>2.310.573.479</b>	<b>1.201.087.250</b>

**10. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>30/6/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
- <b>Vay ngắn hạn</b>	<b>8.346.753.260</b>	<b>12.236.432.000</b>
+ Vay ngắn hạn ngân hàng	8.346.753.260	12.236.432.000
+ Vay ngắn hạn cá nhân	-	-
- <b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>8.346.753.260</b>	<b>12.236.432.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	1.068.438.471
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	987.739.782	1.356.890.143
- Thuế thu nhập cá nhân	-	140.573.864
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
- Các loại thuế khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>987.739.782</b>	<b>2.565.902.478</b>

**12. Chi phí phải trả**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Chi phí lãi vay phải trả	1.402.900.203	1.509.955.544
- Chi phí các công trình	4.356.206.581	-
<b>Cộng</b>	<b>5.759.106.784</b>	<b>1.509.955.544</b>

**13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
- Kinh phí công đoàn	183.900.605	161.881.359
- Bảo hiểm xã hội	43.515.362	43.919.282
- Bảo hiểm y tế	8.208.029	9.146.427
- Bảo hiểm thất nghiệp	3.955.946	3.992.662
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.438.682.293	10.637.988.594
+ Phải trả đối tượng các công trình	9.226.242.068	9.671.720.063
+ Cổ tức phải trả	-	279.244.768
+ Các khoản phải trả khác	212.440.225	687.023.763
<b>Cộng</b>	<b>9.678.262.235</b>	<b>10.856.928.324</b>

**14. Vay và nợ dài hạn**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- <b>Vay dài hạn</b>	<b>88.207.724.599</b>	<b>56.470.081.834</b>
+ Vay ngân hàng	1.189.124.599	1.954.481.834
+ Vay đối tượng khác (*)	67.018.600.000	54.515.600.000
+ Trái phiếu phát hành (**)	20.000.000.000	-
- <b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>88.207.724.599</b>	<b>56.470.081.834</b>

(\*): Là khoản huy động vốn của các cá nhân để triển khai dự án Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(\*\*): Là trái phiếu chuyển đổi với kỳ hạn 01 năm, lãi suất 12% năm, giá chuyển đổi 10.000đồng/cổ phiếu, thời hạn chuyển đổi tại ngày 01 tháng 6 năm 2012 hoặc theo Quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp chuyển đổi trước ngày 01 tháng 6 năm 2012.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**15. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>13.000.000.000</b>	<b>1.063.298.000</b>	<b>1.357.032.838</b>	<b>9.830.364</b>	<b>2.903.767.411</b>	<b>18.333.928.613</b>
- Tăng vốn trong năm trước	13.000.000.000	3.055.000.000	-	-	-	16.055.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	3.076.670.971	3.076.670.971
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Phân phối lợi nhuận năm 2009	-	-	62.315.870	138.445.098	(1.031.431.556)	(830.670.588)
- Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(1.279.109.511)	(1.279.109.511)
- Tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2010	-	-	-	-	(2.600.000.000)	(2.600.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>26.000.000.000</b>	<b>4.118.298.000</b>	<b>1.419.348.708</b>	<b>148.275.462</b>	<b>1.069.897.315</b>	<b>32.755.819.485</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>						
- Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	33.172.913	33.172.913
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-
- Phân phối lợi nhuận năm 2010	-	-	57.979.463	28.989.732	(289.897.315)	(202.928.120)
- Chia cổ tức đợt 2 năm 2010	-	-	-	-	(711.810.000)	(711.810.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>26.000.000.000</b>	<b>4.118.298.000</b>	<b>1.477.328.171</b>	<b>177.265.194</b>	<b>101.362.913</b>	<b>31.874.254.278</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</b>	<b>Vốn thực góp đến 30/6/2011</b>	<b>Vốn còn phải góp tại thời điểm 30/6/2011</b>
- Cổ đông sáng lập	38.117.000.000	5.103.000.000	33.014.000.000
+ Tổng Công ty XD Bạch Đằng	2.273.000.000	2.273.000.000	-
+ Nguyễn Văn Thường	32.232.000.000	2.000.000.000	30.232.000.000
+ Đinh Đức Tân	2.208.000.000	750.000.000	1.458.000.000
+ Trần Văn Swong	1.404.000.000	80.000.000	1.324.000.000
- Cổ đông khác	21.883.000.000	20.897.000.000	986.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>26.000.000.000</b>	<b>34.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	26.000.000.000	13.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	13.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	26.000.000.000	26.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	711.810.000	1.279.109.511

**d. Cổ phiếu**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.600.000	2.600.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.600.000	2.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.600.000	2.600.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.600.000	2.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	1.477.328.171	1.419.348.708
- Quỹ dự phòng tài chính	177.265.194	148.275.462
<b>Cộng</b>	<b>1.654.593.365</b>	<b>1.567.624.170</b>

**f. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.172.913	1.711.172.104
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.172.913	1.711.172.104
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.600.000	1.694.953
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13	1.010

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Doanh thu bán hàng (*)	37.633.636	118.181.818
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	12.641.137.212	60.076.572.225
<b>Cộng</b>	<b>12.678.770.848</b>	<b>60.194.754.043</b>

(\*) Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng hóa	-
+ Doanh thu bán thành phẩm	37.633.636
<b>Cộng</b>	<b>37.633.636</b>

**02. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	12.678.770.848	60.194.754.043
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.678.770.848</b>	<b>60.194.754.043</b>

**03. Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	30.555.946	98.840.948
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	10.139.929.928	54.032.207.457
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.170.485.874</b>	<b>54.131.048.405</b>

**04. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.305.315.473	235.109.805
<b>Cộng</b>	<b>1.305.315.473</b>	<b>235.109.805</b>

**05. Chi phí tài chính**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Lãi tiền vay	891.558.089	1.401.018.735
- Chi phí tài chính khác	12.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>904.058.089</b>	<b>1.401.018.735</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**06. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.057.637	841.306.360
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>11.057.637</b>	<b>841.306.360</b>

**07. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.253.091.332	48.766.431
- Chi phí nhân công	2.759.927.229	1.056.800.019
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.122.640.506	158.487.543
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.345.826.689	5.121.457.236
- Chi phí khác bằng tiền	603.299.355	172.750.061
<b>Cộng</b>	<b>28.084.785.111</b>	<b>6.558.261.290</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****01. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

	<b>Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011</b>
- Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp	2.148.181.246
<b>Cộng</b>	<b>2.148.181.246</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 chưa được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

**02. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Thị Thủy

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Thường



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC**

Số nhà 24, ngõ 22, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---